TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27-6-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp T 1, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 06/6/2018;

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thúy K, sinh năm 1987, nơi cư trú cuối cùng: ấp T1, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn anh Phạm Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước anh và chị Lê Thị Thúy K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M1(nay là huyện M), vào năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà riêng và sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về tiền bạc dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau nhưng được gia

đình hai bên hòa giải nên vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, vào năm 2012 thì vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc nên chị K bỏ nhà đi cho đến nay. Gia đình đã nhiều lần nhắn tin, tìm kiếm qua bà con thân thuộc và Tòa án đã thông báo tìm kiếm trên Báo và Đài truyền hình Trung ương theo quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Tại Quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố chị Lê Thị Thúy K mất tích. Nay anh xin được ly hôn với chị K vì không còn tình cảm.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 06/11/2005, hiện đang sống với anh. Nay ly hôn anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Bị đơn chị Lê Thị Thúy K đã bị Tòa án nhân dân huyện M tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của chị Lê Thị Thúy K nhưng chị K vẫn vắng mặt không có lý do nên chị K không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của anh Phạm Văn B.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 03/5/2018, cháu Phạm Anh K trình bày:

Nếu cha và mẹ cháu ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với cha vì mẹ cháu đã bỏ đi từ khi cháu học lớp 2 đến nay. Theo cháu, cha có đầy đủ điều kiện đảm bảo nhu cầu học tập, vật chất và tinh thần cho cháu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B; Về con chung: anh B tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 06/11/2005, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn anh Phạm Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/6/2018 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp. Đối với bị đơn chị Lê Thị Thúy K đã được Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tuyên bố mất tích. Chị K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Phạm Văn B và chị Lê Thị Thúy K là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà riêng và sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về tiền bạc dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau nhưng được gia đình hai bên hòa giải nên vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, vào năm 2012 thì vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị K bỏ nhà đi cho đến nay. Nay anh xin được ly hôn với chị K vì không còn tình cảm. Nhận thấy, chị Lê Thị Thúy K đã bị Tòa án nhân dân huyện M tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B là có căn cứ.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh B và chị K có một con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 06/11/2005, hiện đang sống với anh B. Nay ly hôn anh B có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Chị K vắng mặt vào các lần mời của Tòa nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, cháu K hiện đang sống với anh B từ lúc chị K và anh B ly thân và hiện tại anh B vẫn đảm bảo điều kiện để trực tiếp nuôi cháu K. Tại biên bản lấy ý kiến ngày 03/5/2018, cháu K trình bày nếu cha và mẹ cháu ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với cha. Vì vậy, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần, tâm sinh lý của cháu K nên để cháu K cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu K. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì việc anh B không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của anh nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản:* Theo anh B trình bày là vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai, chị K đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo giao nộp chứng cứ của Tòa án tuy nhiên chị K không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó không có căn cứ để xác định anh chị có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* anh Phạm Văn B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn B.

Anh Phạm Văn B được ly hôn với chị Lê Thị Thúy K.

2. Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn B tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 06/11/2005, chị Lê Thị Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Phạm Văn B không có yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không đề cập.

4. Về án phí:

Anh Phạm Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh B đã nộp theo biên lai thu số 0009268 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã T (119, 07/11/2005)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kim Sang